

Số 2642/BV-VTTTBYT
V/v yêu cầu báo giá.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện thành phố Thủ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Gói thầu Bảo trì và thay thế vật tư Hệ thống nước RO toàn viện.

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện thành phố Thủ Đức
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ông Vũ Trường Khải Chức vụ: Nhân viên P.VTTTBYT
 - Số điện thoại: Email: bvtptd.vttb@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận qua email: bvtptd.vttb@gmail.com.
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư trang thiết bị y tế (Phòng 105) – Bệnh viện thành phố Thủ Đức – Số 14 Phú Châu, Phường Tam Phú, TP Thủ Đức, TP HCM.
- Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 10 giờ, ngày 19/08/2024.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: (Phụ lục đính kèm)

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Số 29 Phú Châu, Phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh - Bệnh viện thành phố Thủ Đức.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày sau khi Bên mua nhận hàng hóa, ký

nghiệm thu và Bên bán cung cấp hóa đơn tài chính cùng các chứng từ hợp lệ.

6. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu (nếu có)
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác (nếu có).
- + Các thông tin khác (nếu có) ✓

Nơi nhận:

- Các nhà thầu;
- Lưu: VT, P.VTTTBYT, (K,2b).



BS. CKII. Hoàng Văn Dũng

PHỤ LỤC DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm Thông báo mời chào giá số 2642 /BV-VTTTBYT ngày 07 /08/2024 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức)

STT	Nội Dung	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bảo trì hệ thống nước RO 500 lít/giờ (KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG) và (KHOA RĂNG HÀM MẶT)	<ul style="list-style-type: none"> - Chu kỳ bảo trì: 3 tháng một lần - Công việc thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Súc xả thiết bị lọc thô - Súc xả thiết bị khử mùi - Hoàn nguyên hạt nhựa cation súc xả thiết bị làm mềm <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh thiết bị - Kiểm tra hệ thống đường ống - Kiểm tra hệ thống điều khiển 	Lần	4
2	VẬT TƯ TIÊU HAO HỆ THỐNG NƯỚC RO KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG và KHOA RĂNG HÀM MẶT CÔNG SUẤT 500L/H	<p>1. Ruột lọc thô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: TCVN - Kích thước Hạt Birm 0.4-0.8mm, Cát thạch anh: 0.7- 1.2mm, Sỏi đệm 1.5-2.5mm. <p>2. Ruột lọc than</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001: 2015</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị hấp thụ iốt \geq mg/g: \geq 923,8 - Độ cứng (%): \geq 98 - Tỷ trọng làm đầy mg/cm³: 480+30 - Độ ẩm \leq %: \leq 2.8 - Giá trị pH: 9-10 - Kích thước hạt (mesh): 8 x 16 <p>3. Ruột làm mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA - Chất đồng trùng hợp: Styrene-divinylbenzene - Hình thức vật lý: Hạt hình cầu, trong suốt, hồ phách - Đặc tính hóa học: <ul style="list-style-type: none"> + Dạng ion khi vận chuyển: Na⁺ + Tổng công suất trao đổi : eq/L: 2.00; kgr/ft³ as: CaCO₃ 43.7 - Phạm vi độ axit: pH 7,0 - 10,5 - Độ tinh khiết: Ném màu, như đóng gói, tối đa. \leq 20 APHA đơn vị - Phạm vi phân bố kích thước hạt: 300 - 1,200 μm, min.90%: (50 mesh - 16 mesh) - Mật độ hạt: 1.28 g/mL - Tỷ trọng: 820g/L <p>4. Màng lọc RO</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001: 2015 - Kích thước lõi lọc: 201 x1.016 mm 	Gói	1

BỆNH VIỆN
THỦ ĐỨC

		<ul style="list-style-type: none"> - Áp lực màng: 600 psi - Minium salt rejection/ Stabilized Salt Rejection (%): 99,0 - 99.5 - Vật liệu: Polyamide - Kích thước lỗ thấm thấu: 0.0001 micron <p>5. Lọc tinh 5µm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 : 2005 - Chất liệu: PP (polypropylen) - Thông số lọc: 5 µm - Đường kính trong (ID): 25-30 mm - Đường kính ngoài (OD): 62 – 67 mm - Chiều dài: (10 – 40 inch) <p>6. Bóng đèn UV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Châu Âu - Điện thế : 220 Vac - Công suất: 14 W - Tuổi thọ: 8.000 giờ - Chiều dài: 300 mm với công suất thiết kế 7.8 lít.phút <p>7. Tương thích với hệ thống RO hiện có tại Bệnh viện</p>		
3	BẢO TRÌ HỆ THỐNG NƯỚC RO CÔNG SUẤT 500 LÍT/H (KHOA NỘI THẬN)	<ul style="list-style-type: none"> - Chu kỳ bảo trì: tuần và tháng - Thời gian thực hiện: 64 lần/1 năm gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Chu kỳ bảo trì 01 lần/ tuần gồm: <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàn nguyên hạt nhựa cation súc xả thiết bị làm mềm (01 lần/ tuần) 2. Súc xả thiết bị lọc thô, lọc đa tầng 3. Súc xả thiết bị khử mùi, lọc than 4. Vệ sinh thiết bị 5. Kiểm tra hệ thống đường ống 6. Kiểm tra hệ thống điều khiển 7. Kiểm tra bơm RO 8. Kiểm tra bơm hoàn lưu 9. Kiểm tra nguồn + Chu kỳ bảo trì 01 lần/ tháng gồm: <ol style="list-style-type: none"> 1. Tẩy trùng hệ thống đường ống Inox đi ra các vòi nước chạy thận từ đèn UV về đến bồn vi sinh bằng hơi nhiệt 121-134 độ C. - Súc rửa bồn đựng nước RO: Rửa thường quy 1 tháng/1 lần hoặc rửa không định kỳ nếu phát hiện nước R.O có bất thường (VD: vi khuẩn > 50 CFU/ml hoặc Endotoxin > 0,125 EU/ml) 	Lần	64
4	VẬT TƯ TIÊU HAO HỆ THỐNG	<p>1. Ruột lọc thô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: TCVN 	Gói	1

<p>NUỐC RO CHẠY THẬN NHÂN TẠO CÔNG SUẤT 500 LÍT/H</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước Hạt Birm 0.4-0.8mm, Cát thạch anh: 0.7- 1.2mm, Sỏi dẽm 1.5-2.5mm. 2.Ruột lọc than Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001: 2015 - Giá trị hấp thụ iốt \geq mg/g: \geq 923,8 - Độ cứng (%): \geq 98 - Tỷ trọng làm đầy mg/cm³: 480+30 - Độ ẩm \leq %: \leq 2.8 - Giá trị pH: 9-10 - Kích thước hạt (mesh): 8 x 16 3.Ruột làm mềm - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA - Chất đồng trùng hợp: Styrene-divinylbenzene - Hình thức vật lý: Hạt hình cầu, trong suốt, hồ phách - Đặc tính hóa học: + Dạng ion khi vận chuyển: Na⁺ + Tổng công suất trao đổi : eq/L: 2.00; kgr/ft³ as: CaCO₃ 43.7 - Phạm vi độ axit: pH 7,0 - 10,5 - Độ tinh khiết : Ném màu, như đóng gói, tối đa. \leq 20 APHA đơn vị - Phạm vi phân bố kích thước hạt: 300 - 1,200 μm, min.90%: (50 mesh - 16 mesh) - Mật độ hạt: 1.28 g/mL - Ti trọng: 820g/L 4.Màng lọc RO - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001: 2015 - Kích thước lõi lọc: 201 x1.016 mm - Áp lực màng: 600 psi - Minium salt rejection/ Stabilized Salt Rejection (%): 99,0 - 99.5 - Vật liệu: Polyamide - Kích thước lỗ thấm thấu: 0.0001 micron 5.Lọc tinh 5μm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 : 2005 - Chất liệu: PP (polypropylen) - Thông số lọc: 5 μm - Đường kính trong (ID): 25-30 mm - Đường kính ngoài (OD): 62 – 67 mm - Chiều dài: (10 – 40 inch) 6.Bóng đèn UV - Xuất xứ: Châu Âu - Điện thế : 220 Vac - Công suất: 14 W, 55 W - Tuổi thọ: 8.000 giờ - Chiều dài: 300 mm với công suất thiết kế 7.8 lít/phút, 93 mm với công suất thiết kế 56 lít/phút. 		
--	---	--	--

PHC
 AN
 SHT
 UD
 *

		7. Tương thích với hệ thống RO hiện có tại Bệnh viện		
5	BẢO TRÌ HỆ THỐNG NƯỚC RO CHẠY THẬN NHÂN TẠO CÔNG SUẤT 3.000L/H (KHOA NỘI THẬN)	<ul style="list-style-type: none"> - Chu kỳ bảo trì: tuần và tháng - Thời gian thực hiện: 64 lần/1 năm gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Chu kỳ bảo trì 01 lần/ tuần gồm: <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàn nguyên hạt nhựa cation súc xả thiết bị làm mềm (01 lần/ tuần) 2. Súc xả thiết bị lọc thô, lọc đa tầng 3. Súc xả thiết bị khử mùi, lọc than 4. Vệ sinh thiết bị 5. Kiểm tra hệ thống đường ống 6. Kiểm tra hệ thống điều khiển 7. Kiểm tra bơm RO 8. Kiểm tra bơm hoàn lưu 9. Kiểm tra nguồn + Chu kỳ bảo trì 01 lần/ tháng gồm: <ol style="list-style-type: none"> 1. Tẩy trùng hệ thống đường ống Inox đi ra các vòi nước chạy thận từ đèn UV về đến bồn vi sinh bằng hơi nhiệt 121-134 độ C. - Súc rửa bồn đựng nước RO: Rửa thường quy 1 tháng/1 lần hoặc rửa không định kỳ nếu phát hiện nước R.O có bất thường (VD: vi khuẩn > 50 CFU/ml hoặc Endotoxin > 0,125 EU/ml) 	Lần	64
6	VẬT TƯ TIÊU HAO HỆ THỐNG NƯỚC RO CHẠY THẬN NHÂN TẠO CÔNG SUẤT 3.000L/H	<p>1. Ruột lọc thô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: TCVN - Kích thước Hạt Birm 0.4-0.8mm, Cát thạch anh: 0.7- 1.2mm, Sỏi đệm 1.5-2.5mm. <p>2. Ruột lọc than</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001: 2015 - Giá trị hấp thụ iốt \geq mg/g: \geq 923,8 - Độ cứng (%): \geq 98 - Tỷ trọng làm đầy mg/cm³: 480+30 - Độ ẩm \leq %: \leq 2.8 - Giá trị pH: 9-10 - Kích thước hạt (mesh): 8 x 16 <p>3. Ruột làm mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA - Chất đồng trùng hợp: Styrene-divinylbenzene - Hình thức vật lý: Hạt hình cầu, trong suốt, hồ phách - Đặc tính hóa học: <ul style="list-style-type: none"> + Dạng ion khi vận chuyển: Na+ + Tổng công suất trao đổi : eq/L: 2.00; kgr/ft³ as: CaCO₃ 43.7 	Gói	1

		<ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi độ axit: pH 7,0 - 10,5 - Độ tinh khiết : Ném màu, như đóng gói, tối đa. ≤ 20 APHA đơn vị - Phạm vi phân bố kích thước hạt: 300 - 1,200 μm, min.90%: (50 mesh - 16 mesh) - Mật độ hạt: 1.28 g/mL - Tỉ trọng: 820g/L <p>4.Màng lọc RO</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001: 2015 - Kích thước lõi lọc: 201 x1.016 mm - Áp lực màng: 600 psi - Minium salt rejection/ Stabilized Salt Rejection (%): 99,0 - 99.5 - Vật liệu: Polyamide - Kích thước lỗ thẩm thấu: 0.0001 micron <p>5.Lọc tinh 5μm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 : 2005 - Chất liệu: PP (polypropylen) - Thông số lọc: 5 μm - Đường kính trong (ID): 25-30 mm - Đường kính ngoài (OD): 62 – 67 mm - Chiều dài: (10 – 40 inch) <p>6.Bóng đèn UV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Châu Âu - Điện thế : 220 Vac - Công suất: 14 W, 55 W - Tuổi thọ: 8.000 giờ - Chiều dài: 300 mm với công suất thiết kế 7.8 lít/phút, 93 mm với công suất thiết kế 56 lít/phút. <p>7.Tương thích với hệ thống RO hiện có tại Bệnh viện</p>		
7	Bảo trì hệ thống nước RO 500 lít/giờ và Hệ thống làm mềm KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN	<ul style="list-style-type: none"> - Chu kỳ bảo trì: 3 tháng một lần - Công việc thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Súc xả thiết bị lọc thô - Súc xả thiết bị khử mùi - Hoàn nguyên hạt nhựa cation súc xả thiết bị làm mềm - Vệ sinh thiết bị - Kiểm tra hệ thống đường ống - Kiểm tra hệ thống điều khiển 	Lần	4
8	VẬT TƯ TIÊU HAO HỆ THỐNG NƯỚC và HỆ THỐNG LÀM MỀM CÔNG SUẤT RO 500 LÍT/GIỜ	<p>1. Ruột lọc thô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: TCVN - Kích thước Hạt Birm 0.4-0.8mm, Cát thạch anh: 0.7- 1.2mm, Sỏi đệm 1.5-2.5mm. <p>2.Ruột lọc than</p> <ul style="list-style-type: none"> Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001: 2015 - Giá trị hấp thụ iốt ≥ mg/g: ≥ 923,8 	Gói	1

C:\BỘ X\HC

**KHOA KIỂM
SOÁT NHIỄM
KHUẨN**

- Độ cứng (%): ≥ 98
- Tỷ trọng làm đầy mg/cm³: 480+30
- Độ ẩm \leq %: ≤ 2.8
- Giá trị pH: 9-10
- Kích thước hạt (mesh): 8 x 16

3. Ruột làm mềm

- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA
- Chất đồng trùng hợp: Styrene-divinylbenzene
- Hình thức vật lý: Hạt hình cầu, trong suốt, hồ phách
- Đặc tính hóa học:
 - + Dạng ion khi vận chuyển: Na⁺
 - + Tổng công suất trao đổi : eq/L: 2.00; kgr/ft³ as: CaCO₃ 43.7
- Phạm vi độ axit: pH 7,0 - 10,5
- Độ tinh khiết: Ném màu, như đóng gói, tối đa. ≤ 20 APHA đơn vị
- Phạm vi phân bố kích thước hạt: 300 - 1,200 μ m, min.90%: (50 mesh - 16 mesh)
- Mật độ hạt: 1.28 g/mL
- Tỷ trọng: 820g/L

4. Màng lọc RO

- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001: 2015
 - Kích thước lõi lọc: 201 x 1.016 mm
 - Áp lực màng: 600 psi
 - Minium salt rejection/ Stabilized Salt Rejection (%): 99,0 - 99.5
 - Vật liệu: Polyamide
 - Kích thước lỗ thấm thấu: 0.0001 micron
- 5. Lọc tinh 5 μ m**
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 : 2005
 - Chất liệu: PP (polypropylen)
 - Thông số lọc: 5 μ m
 - Đường kính trong (ID): 25-30 mm
 - Đường kính ngoài (OD): 62 – 67 mm
 - Chiều dài: (10 – 40 inch)

6. Tương thích với hệ thống RO hiện có tại Bệnh viện

- Chu kỳ bảo trì: 1 tháng 1 lần
- Công việc thực hiện:
 - Súc xả thiết bị lọc thô
 - Súc xả thiết bị khử mùi
 - Hoàn nguyên hạt nhựa cation
- súc xả thiết bị làm mềm
 - Vệ sinh thiết bị
 - Kiểm tra hệ thống đường ống
 - Kiểm tra hệ thống điều khiển
 - Tẩy trùng hệ thống đường ống

9

**BẢO TRÌ HỆ
THỐNG NƯỚC RO
KHOA GÂY MÊ
HỘI SỨC CÔNG
SUẤT 1.000 Lít/Giờ**

Lần

12

10	<p style="text-align: center;">VẬT TƯ TIÊU HAO HỆ THỐNG NƯỚC RO KHOA GÂY MÊ HỒI SỨC CÔNG SUẤT 1.000 Lít/Giờ</p>	<p>1. Ruột lọc thô - Tiêu chuẩn chất lượng: TCVN - Kích thước Hạt Birm 0.4-0.8mm, Cát thạch anh: 0.7- 1.2mm, Sỏi đệm 1.5-2.5mm.</p> <p>2. Ruột lọc than - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001: 2015 - Giá trị hấp thụ iốt \geq mg/g: \geq 923,8 - Độ cứng (%): \geq 98 - Tỷ trọng làm đầy mg/cm³: 480+30 - Độ ẩm \leq %: \leq 2.8 - Giá trị pH: 9-10 - Kích thước hạt (mesh): 8 x 16</p> <p>3. Ruột làm mềm Tiêu chuẩn chất lượng: FDA - Chất đồng trùng hợp: Styrene-divinylbenzene - Hình thức vật lý: Hạt hình cầu, trong suốt, hồ phách - Đặc tính hóa học: + Dạng ion khi vận chuyển: Na⁺ + Tổng công suất trao đổi : eq/L: 2.00; kgr/ft³ as: CaCO₃ 43.7 - Phạm vi độ axit: pH 7,0 - 10,5 - Độ tinh khiết: Ném màu, như đóng gói, tối đa. \leq 20 APHA đơn vị - Phạm vi phân bố kích thước hạt: 300 - 1,200 μm, min.90%: (50 mesh - 16 mesh) - Mật độ hạt: 1.28 g/mL - Tỷ trọng: 820g/L</p> <p>4. Màng lọc RO - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001: 2015 - Kích thước lõi lọc: 201 x1.016 mm - Áp lực màng: 600 psi - Minium salt rejection/ Stabilized Salt Rejection (%): 99,0 - 99.5 - Vật liệu: Polyamide - Kích thước lỗ thấm thấu: 0.0001 micron</p> <p>5. Lọc vi sinh 0.2μm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 : 2005 - Tỷ số lọc: 0,2 μm - Đường kính trong (ID): 28 -30mm - Đường kính ngoài (OD): 69 -70mm - Chiều dài: (10 – 40 inch)</p> <p>6. Lọc tinh 5μm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 : 2005 - Chất liệu: PP (polypropylen) - Thông số lọc: 5 μm - Đường kính trong (ID): 25-30 mm - Đường kính ngoài (OD): 62 – 67 mm</p>	Gói	1
----	--	--	-----	---



	<p>- Chiều dài: (10 – 40 inch) 7. Tương thích với hệ thống RO hiện có tại Bệnh viện</p>	
--	--	--